|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH KON TUM**TRƯỜNG** **CAO ĐẲNG KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22 /TB-CĐKT | *Kon Tum, ngày 09 tháng 01 năm 2025* |

# THÔNG BÁO

**tuyển sinh năm 2025**

*Căn cứ Giấy chứng nhận số 92/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 15/11/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Giấy chứng nhận số 92a/2023/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 09/10/2024; Giấy chứng nhận số 92b/2023/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 30/10/2024 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.*

Trường Cao đẳng Kon Tum thông báo tuyển sinh năm 2025, cụ thể như

sau:

1. **Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.152 chỉ tiêu** *(đối với hình thức đào tạo chính quy*

*trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp).*

## *Trình độ cao đẳng: 560 chỉ tiêu.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành, nghề, trình độ đào tạo** | **Mã ngành, nghề** | **Quy mô tuyển****sinh/năm** |
| 1. | Kế toán | 6340301 | 50 |
| 2. | Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính | 6480102 | 30 |
| 3. | Công tác xã hội | 6760101 | 70 |
| 4. | Quản trị văn phòng | 6340403 | 40 |
| 5. | Chăn nuôi | 6620119 | 40 |
| 6. | Nông nghiệp công nghệ cao | 6620131 | 35 |
| 7. | Lâm sinh | 6620202 | 40 |
| 8. | Dược\* | 6720201 | 70 |
| 9. | Điều dưỡng\* | 6720301 | 90 |
| 10. | Hộ sinh\* | 6720303 | 40 |
| 11. | Công nghệ ô tô\* | 6510216 | 40 |
| 12. | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử\* | 6510303 | 30 |
| 13. | Hàn\* | 6520123 | 30 |

***Ghi chú:*** *\* là ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại được giảm 70% học phí.*

## *Trình độ trung cấp: 592 chỉ tiêu.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành, nghề đào tạo** | **Mã ngành, nghề** | **Quy mô tuyển sinh/năm** |
| 1. | Tiếng Anh du lịch | 5220217 | 50 |
| 2. | Kế toán doanh nghiệp | 5340302 | 50 |
| 3. | Pháp luật | 5380101 | 60 |
| 4. | Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính | 5480102 | 25 |
| 5. | Công nghệ thông tin | 5480201 | 25 |
| 6. | Hướng dẫn du lịch\* | 5810103 | 30 |
| 7. | Trồng trọt | 5620110 | 40 |
| 8. | Chăn nuôi - Thú y\* | 5620120 | 40 |
| 9. | Nông nghiệp công nghệ cao | 5620131 | 35 |
| 10. | Lâm sinh | 5620202 | 40 |
| 11. | Công nghệ ô tô\* | 5510216 | 120 |
| 12. | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử\* | 5510303 | 30 |
| 13. | Cắt gọt kim loại\* | 5520121 | 10 |
| 14. | Hàn\* | 5520123 | 50 |
| 15. | Điện công nghiệp\* | 5520227 | 70 |
| 16. | Vận hành điện trong nhà máy thủy điện\* | 5520251 | 60 |
| 17. | May thời trang\* | 5540205 | 75 |

***Ghi chú:*** *\* là ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại được giảm 70% học phí.*

* 1. ***Trình độ sơ cấp***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nghề đào tạo** | **Quy mô tuyển sinh/năm** |
| 1. | Tiếng Hàn Quốc | 50 |
| 2. | Du lịch cộng đồng | 90 |
| 3. | Nghiệp vụ lễ tân | 90 |
| 4. | Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp | 110 |
| 5. | Cô đỡ thôn bản | 80 |
| 6. | Nhân viên y tế thôn, làng | 175 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nghề đào tạo** | **Quy mô tuyển sinh/năm** |
| 7. | Vận hành điện trong nhà máy thủy điện | 60 |
| 8. | Hàn điện | 50 |
| 9. | Vận hành máy xúc | 60 |
| 10. | Dệt thổ cẩm | 90 |
| 11. | Nề - Hoàn thiện | 80 |
| 12. | Nề cốt thép | 90 |
| 13. | Kinh doanh vận tải đường bộ | 90 |
| 14. | Kỹ thuật chế biến món ăn | 120 |
| 15. | Cốt thép - Hàn | 75 |
| 16. | Vận hành máy nông nghiệp - Vận hành, sửa chữa máy nông nghiệp | 75 |

* 1. ***Đào tạo Lái xe và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (đào tạo dưới 3 tháng)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng xe đào tạo** | **Quy mô tuyển****sinh/lưu lượng đào tạo**1 |
| 1. | Lái xe mô tô hạng A1 | 250 người/khóa |
| 2. | Lái xe ô tô hạng B (chuyển số cơ khí) | 250 |
| 3. | Lái xe ô tô hạng B (chuyển số tự động) | 180 |
| 4. | Lái xe ô tô nâng hạng C1 lên C | 70 |
| 5. | Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ | 16 |

* 1. ***Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp***

Liên thông giữa các ngành, nghề, trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường (từ trung cấp lên cao đẳng, văn bằng thứ 2). Nhà trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo theo nhu cầu của người học và bảo đảm số lượng học viên tối thiểu/lớp (tối thiểu từ 15 người học trở lên).

# Đối tượng tuyển sinh, phương thức xét tuyển, thời gian đào tạo

1 Lưu lượng học viên được phép đào tạo để sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô các hạng: B chuyển số tự động, B chuyển số cơ khí, nâng hạng C1 lên C theo Giấy phép số 01/2024/SGTVT-GPĐT ngày 27/8/2024 của Sở Giao thông vận tải Kon Tum đào tạo lái xe ô tô.

# Đối tượng tuyển sinh

## *Đối tượng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp theo hình thức* đào tạo chính quy

1. Trình độ trung cấp: Tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).
2. Trình độ cao đẳng: Tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương trở lên.

## *Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*

1. Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp
* Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;
* Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.
1. Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ cao đẳng
* Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
* Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
* Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

## *Đối tượng tuyển sinh trình độ sơ cấp*

* + - * Những người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.
			* Trường hợp học nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi và phải có đủ sức khỏe phù hợp với yêu cầu của nghề.

## *Đào tạo Lái xe và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường*

***bộ***

* + - * Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm

việc, học tập tại Việt Nam.

* + - * Đủ tuổi, sức khỏe theo quy định.
			* Người học có nhu cầu được đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe khi giấy phép lái xe còn hiệu lực, phải có đủ thời gian lái xe an toàn quy định cho từng hạng giấy phép lái xe, cụ thể: C1 lên C thời gian lái xe an toàn từ 2 (hai) năm trở lên.
			* Người đã có giấy phép lái xe hạng B chuyển số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B chuyển số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 và phải

học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định, hồ sơ của người học lái xe thực hiện theo quy định.

# Phương thức xét tuyển

* Trình độ cao đẳng: Xét tuyển kết quả học bạ lớp 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT.
* Trình độ trung cấp: Xét tuyển kết quả học bạ lớp 9 hoặc lớp 12.
* Trình độ sơ cấp: Xét tuyển (theo nhu cầu người học).
* Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Xét tuyển.
* Đào tạo Lái xe và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ: Xét tuyển (theo nhu cầu người học).

# Thời gian, phương thức và địa điểm đào tạo

1. Thời gian đào tạo
* Trình độ cao đẳng: Từ 2,5 năm đến 3 năm.
* Trình độ trung cấp: Từ 1,5 năm đến 2 năm.
* Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Từ 1 năm đến 2 năm (người học tích lũy đủ số lượng mô đun hoặc tín chỉ theo từng chương trình đào tạo).
* Trình độ sơ cấp: Từ 3 tháng đến dưới 1 năm.
* Đào tạo Lái xe và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ: Dưới 90 ngày.
1. Phương thức đào tạo: Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp.
2. Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Kon Tum.

# Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

* 1. **Thời gian nhận hồ sơ và nhập học**

- Dự kiến thời gian nhập học:

+ Đợt 1: Nhập học ngày 30/7/2025.

+ Đợt 2: Nhập học 15/8/2025.

+ Đợt 3: Nhập học 15/9/2025.

+ Đợt 4: Nhập học ngày 15/10/2025.

* Nhận hồ sơ: Liên tục trong năm (đến ngày 31/12/2025) và mở lớp khi đủ số lượng người học đăng ký tối thiểu 25 người học/lớp/ngành, nghề đào tạo.
* Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Nhận hồ sơ, nhập học liên tục trong năm.
* Đối với trình độ sơ cấp, đào tạo Lái xe và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (đào tạo dưới 3 tháng): Tuyển sinh liên tục trong năm.

# Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

1. Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đơn hàng, thuộc Trường Cao đẳng Kon Tum.
* Địa chỉ: Số 347 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Điện thoại liên hệ: 02603.864.929; Hotline/Zalo: 0846.864.929

1. Đăng ký trực tuyến
* Tại địa chỉ: <https://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn/>
* Theo dõi thông tin tuyển sinh tại website: <https://cdkontum.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn/>
* Tương tác trực tiếp tại Fanpage facebook: [Trường Cao đẳng Kon Tum](https://www.facebook.com/ktcc.edu.vn/) hoặc tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/ktcc.edu.vn/>

# Hồ sơ tuyển sinh

1. Đối với trình độ cao đẳng, trung cấp
* Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục I kèm theo);
* Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng

thực);

thực);

thực);

thực);

* Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng
* Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
* Căn cước /căn cước công dân (bản sao có chứng thực);
* 2 bì thư dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.
1. Đối với trình độ sơ cấp
* Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục II kèm theo);
* Căn cước/căn cước công dân (bản sao có chứng thực);
* 2 bì thư dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.
1. Đối với liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp
* Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục III kèm theo);
* Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng
* Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng
* Văn bằng tốt nghiệp sơ cấp/trung cấp/cao đẳng (bản sao có chứng thực);
* Căn cước/căn cước công dân (bản sao có chứng thực);
* 2 bì thư dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.
1. Đào tạo Lái xe và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (đào tạo dưới 3 tháng):
* Người học lái xe lần đầu lập 1 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại các địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh của nhà trường và chụp ảnh trực tiếp lưu trữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài);

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn thời hạn do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Ảnh thẻ màu kích thước 3 x 4 cm (chụp không quá 6 tháng).

* Người học lái xe nâng hạng lập 1 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại các địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh của nhà trường và chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Hồ sơ bao gồm:

+ Giấy tờ quy định cho người học lái xe lần đầu;

+ Bản khai thời gian lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

* Người học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

+ Đơn đề nghị học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo;

+ 3 ảnh màu kích thước 2x3 cm chụp không quá 6 tháng, kiểu căn cước.

+ Giấy khám sức khỏe của người điều khiển xe máy chuyên dùng còn thời hạn do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

* Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1 lập 1 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại các địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh của nhà trường. Hồ sơ bao gồm giấy tờ quy định cho người học lái xe lần đầu.

# Chế độ ưu đãi

* Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước.
* Học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học trình độ trung cấp được miễn 100% học phí.
* Mức học phí thấp (thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc

dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

* Học sinh, sinh viên tham gia học tập tại Trường được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như: Chính sách nội trú; chính sách hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp xã hội,... Ngoài ra, HSSV còn được hưởng chính sách tín dụng sinh viên, chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng của tổ chức Hessen CHLB Đức,... và hỗ trợ học bổng của các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.
* Nhà trường có khu nội trú cho sinh viên (có nhu cầu đăng ký ở nội trú), miễn phí phòng ở đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo...
* Nhà trường liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thực tập, nâng cao tay nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường; tổ chức đào tạo Tiếng Nhật để tuyển chọn, đưa học sinh, sinh viên đi học tập và làm việc tại Nhật Bản được miễn mọi chi phí.

Thông tin học phí, chế độ chính sách đối với người học, chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo.

Trường Cao đẳng Kon Tum kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, cá nhân quan tâm phổ biến rộng rãi, để người có nhu cầu biết, đăng ký theo học.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** UBND các huyện, thành phố;
* Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
* Phòng Lao động - TB&XH các huyện, thành phố;
* Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh ;
* Trung tâm GDNN-GDTX các huyện;
* UBND các xã, phường, thị trấn;
* Các doanh nghiệp, hợp tác xã;
* Lãnh đạo Trường;
* Các đơn vị thuộc Trường;
* Đăng Website Trường;
* Lưu: VT, QLĐT.
 | **HIỆU TRƯỞNG****Lê Trí Khải** |